

Số: /DBQG

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO  
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
TỪ THÁNG 5 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2019**

**1. DIỄN BIẾN HIỆN TƯỢNG ENSO VÀ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ  
THÁNG 2-3/2019**

**1.1. Khí tượng**

**1.1.1. Hiện tượng ENSO**

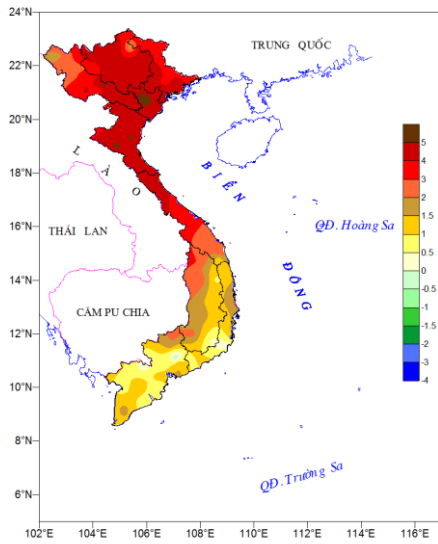
Hiện tại, ENSO đang duy trì ở trạng thái *El Nino yếu* với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO 3.4 đang có xu hướng tăng và ở mức  $+0,9^{\circ}\text{C}$  vào tuần đầu tháng 4/2019, tăng  $0,1^{\circ}\text{C}$  so với tuần đầu tháng 3/2019.

**1.1.2. Nhiệt độ, không khí lạnh và rét đậm, rét hại**

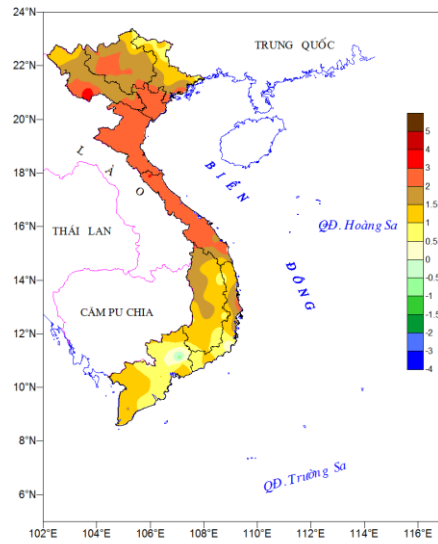
Nhiệt độ trung bình tháng 02/2019 tại khu vực Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ từ  $3,0-4,0^{\circ}\text{C}$ ; tại khu vực Nam Trung Bộ, Nam Bộ cao hơn từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ ; khu vực Tây Nguyên cao hơn  $1,5-2,0^{\circ}\text{C}$ ; riêng tại Kon Tum, nhiệt độ cao hơn từ  $2,0 - 3,0^{\circ}\text{C}$ , có nơi trên  $4,0^{\circ}\text{C}$ . Nhiệt độ trung bình tháng 3/2019 trên cả nước đều cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ. Trong đó, tại Bắc Bộ và Trung Bộ phổ biến cao hơn từ  $1,0-2,5^{\circ}\text{C}$ ; các khu vực còn lại có nhiệt độ trung bình tháng cao hơn từ  $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$  so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 1).

Nhiệt độ cao nhất trung bình tháng 02/2019, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh Thanh Hóa - Đà Nẵng phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ  $3,0-4,0^{\circ}\text{C}$ , có nơi trên  $5,0^{\circ}\text{C}$ . Các khu vực còn lại trên cả nước phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ ; riêng khu vực Bắc Tây Nguyên cao hơn từ  $2,0 - 3,0^{\circ}\text{C}$ . Trong tháng 3/2019, nhiệt độ cao nhất trung bình tháng trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Trung Trung Bộ cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ  $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$  (Hình 2).

Nhiệt độ thấp nhất trung bình trong tháng 02 tại các khu vực trên phạm vi cả nước cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ  $1,5-3,0^{\circ}\text{C}$ , có nơi trên  $3,0^{\circ}\text{C}$ . Trong tháng 3, ngoại trừ khu vực miền Đông Nam Bộ có nhiệt độ thấp nhất trung bình thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ  $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$ ; còn lại tại các khu vực trên phạm vi cả nước phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ , riêng khu vực phía Tây Bắc Bộ và vùng núi các tỉnh Thanh Hóa và NghệAn cao hơn TBNN từ  $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$ . (Hình 3).

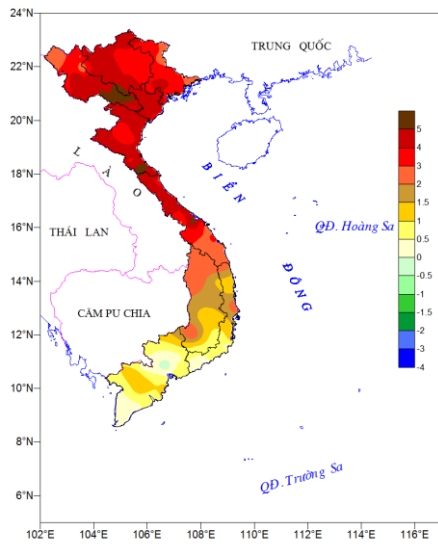


Chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 2/2019

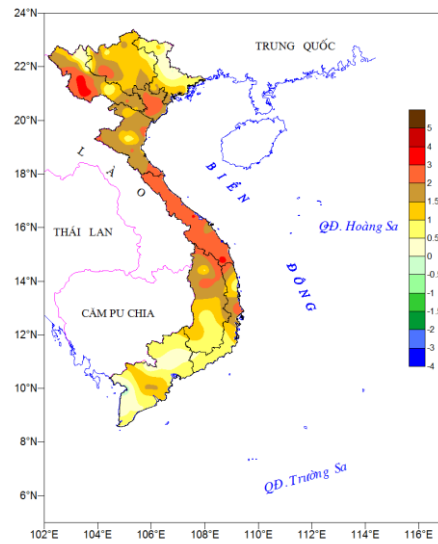


Chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 3/2019

Hình 1: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 2/2019 (trái) và tháng 3/2019 (phải)

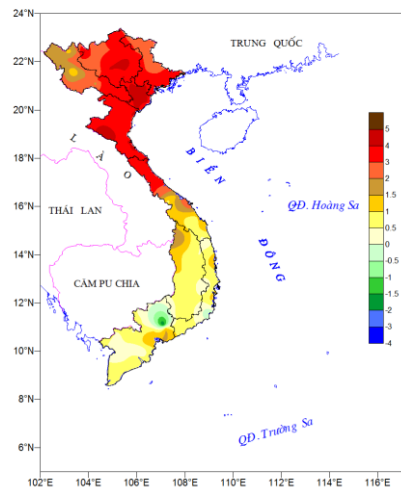


Chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình tháng 2/2019

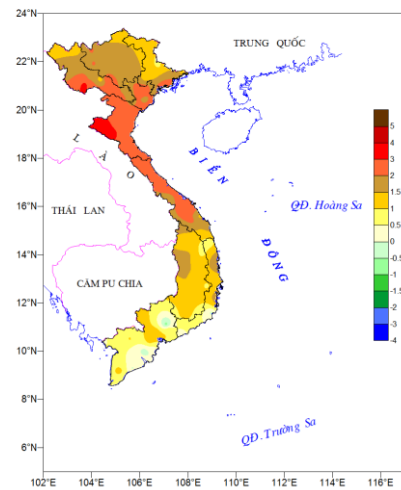


Chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình tháng 3/2019

Hình 2: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 2/2019 (trái) và tháng 3/2019 (phải)



Chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình tháng 2/2019



Chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình tháng 3/2019

Hình 3: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 2/2019 (trái) và tháng 3/2019 (phải)

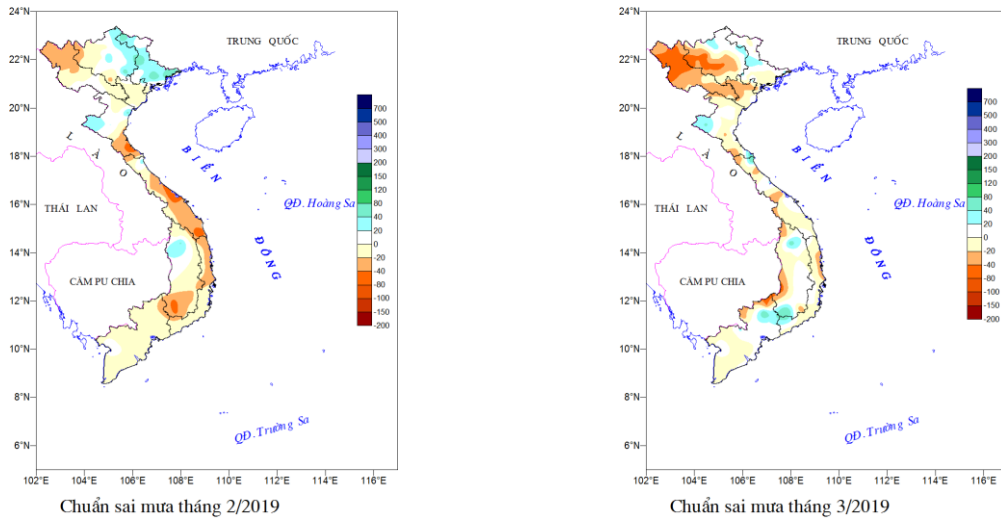
Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 4/2019, đã xuất hiện 7 đợt không khí lạnh (KKL) vào các ngày: 10/02, 21/02, 6/3, 9/3, 14/3, 23/3, 01/4. Trong đó, đáng chú ý là các đợt KKL mạnh vào các ngày 21/02/2019, 23/3/2019 gây gió Đông Bắc mạnh cấp 6, giạt cấp 7 trên khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ và nhiệt độ giảm mạnh tại khu vực phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

#### 1.1.4. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng:

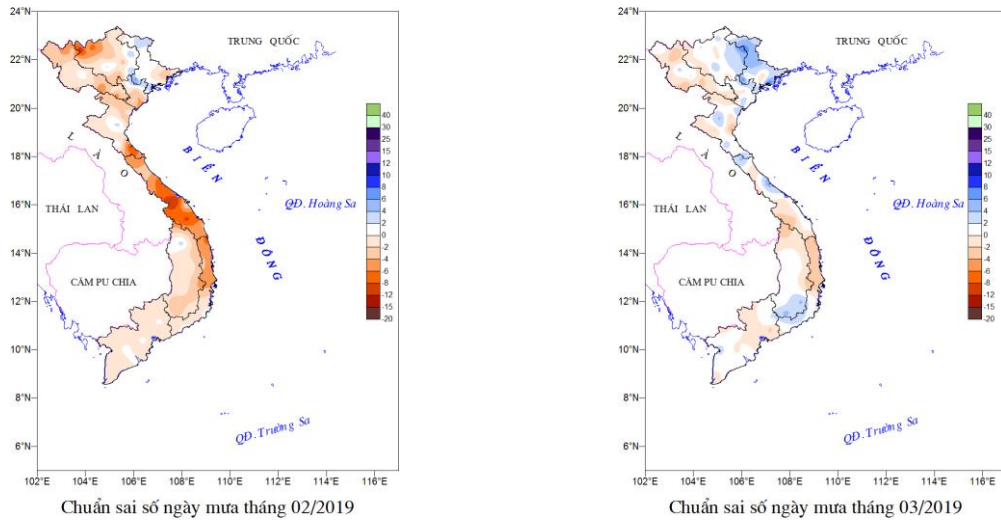
Tháng 02/2019 tại khu vực vùng núi Việt Bắc, Đông Bắc tổng lượng mưa (TLM) từ 20-40 mm cao hơn TBNN cùng thời kỳ, còn các khu vực khác phổ biến thấp hơn so với TBNN, đặc biệt tại khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, TLM dưới 10mm, riêng Kon Tum TLM: 53 mm. Tháng 3/2019 TLM phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ, đặc biệt tại khu vực Tây Bắc và Việt Bắc TLM thấp hơn từ 20-50 mm. Riêng một số điểm mưa cục bộ tại Bắc Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ cao hơn TBNN.

Trong tháng 02/2019, số ngày mưa (SNM) trên phạm vi toàn quốc phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ, đặc biệt tại khu vực Trung Trung Bộ, SNM thấp hơn từ 6-8 ngày so với TBNN cùng thời kỳ. Trong tháng 3/2019, chỉ riêng khu vực Đông Bắc Bắc Bộ và Nam Tây Nguyên SNM cao hơn so với TBNN từ 2-5 ngày, còn các khu vực khác trên phạm vi toàn quốc phổ biến thấp hơn từ 1-4 ngày so với TBNN cùng thời kỳ.

Mưa lớn diện rộng: Từ tháng 02/2019 đến nửa đầu tháng 4/2019, đã xảy ra 3 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng, tập trung chủ yếu tại các tỉnh Bắc Bộ và Thanh Hóa - Thừa Thiên Huế (từ 15-19/02, 23-24/3, 27-28/3). Đặc biệt, đợt mưa tại Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa - Quảng Trị kéo dài từ ngày 15-19/02/2019, do ảnh hưởng của rãnh áp thấp bị nén bởi bộ phận không khí lạnh kết hợp với hội tụ trong đới gió Tây trên cao nên khu vực này đã có mưa dông diện rộng; riêng khu vực Việt Bắc và Đông Bắc có mưa vừa đến mưa to với lượng mưa phổ biến 30-70mm, có nơi lượng mưa lớn hơn như Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 92mm, Quảng Hà (Quảng Ninh) 98mm, Tiên Yên (Quảng Ninh) 87mm.



Hình 4: Bản đồ chuẩn sai lượng mưa (%) tháng 02/2019 (trái) và tháng 3/2019 (phải)



Hình 5: Bản đồ chuẩn sai SNM (ngày) tháng 2/2019 (trái) và tháng 3/2019 (phải)

## 1.2. Thủy văn

### Khu vực Bắc Bộ:

Trong tháng 02/2019, các hồ thủy điện lớn khu vực Bắc Bộ đã tăng cường cấp nước đợt 2 và đợt 3 phục vụ Đổ ải vụ Đông Xuân năm 2018-2019. Tổng lượng nước các hồ chứa cấp nước trong 2 đợt đổ ải khoảng 3,24 tỷ m<sup>3</sup>. Mục nước trung bình trạm thủy văn Hà Nội đạt từ 1,60-2,10m, cao nhất 2,43m (ngày 3/02).

Nguồn nước trên sông Đà, sông Gâm và hạ lưu sông Hồng vượt TBNN từ 5-100%; sông Thao và hạ lưu sông Lô nhỏ hơn TBNN từ 20-70%, thiếu hụt nhiều ở hạ lưu sông Lô. Mục nước thấp nhất trong chuỗi quan trắc đã xuất trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang trong tháng 3 ở mức 13,62m (19h/18/3).

Tính đến nửa đầu tháng 4/2019, tổng dung tích 5 hồ chứa thủy điện lớn khu vực Bắc Bộ (Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang) cao hơn cùng kỳ 2018 khoảng 1,26 tỷ m<sup>3</sup>.

*Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:*

Từ tháng 2 đến nửa đầu tháng 4, mực nước trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần; xuất hiện 1-2 đợt dao động nhỏ trên sông La (Hà Tĩnh). Mực nước trên một số sông đã xuống thấp nhất trong chuỗi quan trắc cùng kỳ; trên sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Trà Khúc 0,03m (07/4) và trên sông Kôn (Bình Định) tại trạm Bình Nghi 12,91m (10/4).

Lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-50%; các sông ở Nghệ An, Bình Định đến Ninh Thuận thấp hơn từ 65-90%. Đặc biệt các sông ở Quảng Nam, Quảng Ngãi và khu vực Nam Tây Nguyên cao hơn từ 25-45%.

Tình hình khô hạn thiếu nước cục bộ đã xảy ra tại Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Bình Phước.

*Khu vực Nam Bộ:*

Mực nước thượng nguồn sông Mê Công biến đổi chậm, mực nước trung, thượng lưu sông Mê Công đang ở mức cao hơn TBNN từ 1,0 - 3,0m; riêng mực nước của trạm Luang Prabang (trạm thượng lưu thủy điện Xaynhabuli của Lào) luôn cao hơn mực nước TBNN từ 5-6m.

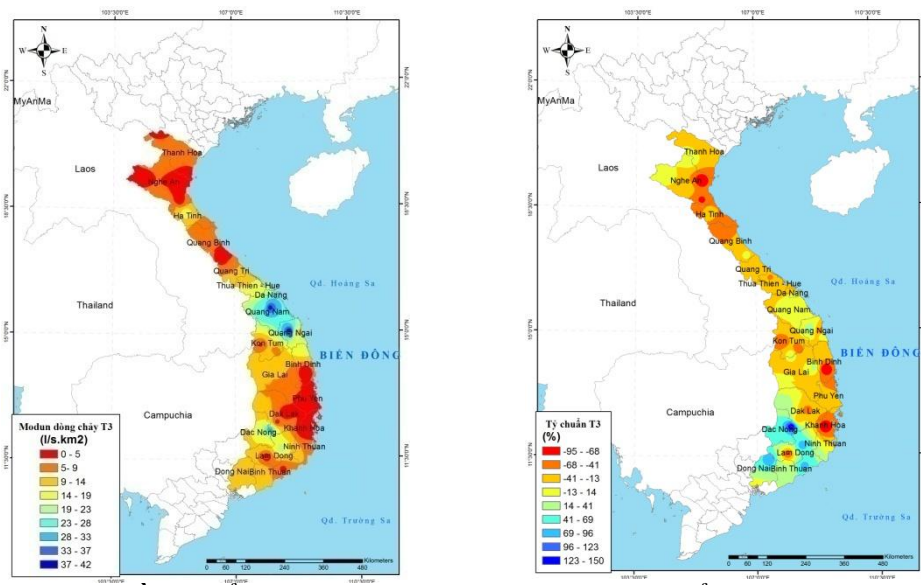
Hiện tại, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đều cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,3-0,45m.

Xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long trong các tháng mùa khô năm 2018-2019 ở mức xấp xỉ và cao hơn mùa khô năm 2017-2018, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mùa khô 2015-2016. Độ mặn 4g/l xâm nhập sâu vào nội đồng trên hệ thống sông Vàm Cỏ từ 45-50km (năm 2016 vào sâu 60-70km); trên sông Tiền, sông Hậu từ 28-40km (năm 2016 vào sâu 35-50km), vùng ven biển Tây trên sông Cái Lớn khoảng 30-38km (năm 2016 vào sâu 35-50km). Tình hình khô hạn cục bộ, thiếu nước ngọt đã xảy tại một số vùng tại tỉnh Kiên Giang, Cà Mau.

*Tình hình hồ chứa trong 10 ngày đầu tháng 4/2019:*

*Hồ chứa thủy lợi:* Dung tích phần lớn các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế đạt từ 45-80% dung tích thiết kế (DTTK); các hồ từ Đà Nẵng đến Bình Thuận đạt từ 47-80% DTTK; các hồ ở Tây Nguyên đạt từ 39-62% DTTK.

*Hồ thủy điện:* Mực nước các hồ thủy điện Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên thấp hơn mực nước dâng bình thường (MNDBT) từ 1-5,5m; một số hồ thấp hơn MNDBT từ 6-13,5m như Hủa Na, Bản Vẽ, Bình Điền, Hương Điền, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Ayun Hạ, Trà Xom, Ialy, Buôn Tua Srah, Thác Mơ, Đại Ninh, Đơn Dương, Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đắk R'Tih; các hồ thấp hơn từ 15-25m như Cửa Đạt, A Vương, Ka Năk.



Hình 6. Bản đồ chuẩn dòng chảy (trái) và tỷ chuẩn dòng chảy (phải) tháng 03/2019 khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên

**1.3. Hải văn**

Trong giai đoạn này sóng lớn xuất hiện chủ yếu trong một số đợt KKL với cường độ không mạnh với độ cao sóng phổ biến 2-3m ở khu vực Bắc Biển Đông và ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ. Ven biển Trung Bộ chỉ xuất hiện 1 đợt triều cường cao vào các ngày từ 18-20/02 nhưng không gây thiệt hại như các đợt triều cường trước đó tại Tuy Hòa-Phú Yên. Tại ven biển Nam Bộ 2 đợt triều cường cao vào các ngày từ 19-23 của tháng 02 và 3 đã làm tăng nguy cơ xâm nhập mặn tại Nam Bộ.

## **2. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 5-10/2019)**

### **2.1. Hiện tượng ENSO**

Theo các kết quả dự báo mới nhất về hiện tượng ENSO cho thấy: nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 tiếp tục cao hơn so với TBNN và đang có xu hướng tăng dần. Theo đó, hiện tượng ENSO được dự báo sẽ duy trì trạng thái *ElNino yếu từ nay đến khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2019 với xác suất 60-70%, sau nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 có xu hướng giảm dần và ENSO có khả năng trở về trạng thái trung tính vào những tháng đầu năm 2020*. Như vậy, có thể nhận định El Nino năm 2018-2019 có cường độ yếu và không kéo dài.

### **2.2. Bão/ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm**

Mùa bão năm 2019 trên khu vực Biển Đông có xu hướng hoạt động muộn hơn so với TBNN. Dự báo số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta trong năm 2019 có khả năng ít hơn so với TBNN. Cụ thể: có khả năng xuất hiện khoảng 10-12 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông, trong đó có khoảng 4-5 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền, *tập trung nhiều ở khu vực Trung Bộ trong những tháng nửa cuối năm 2019. Tuy số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông thấp hơn so với TBNN nhưng cần đề phòng khả năng xuất hiện của những cơn bão mạnh và có quỹ đạo phức tạp.*

Nguy cơ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá, đặc biệt là thời kỳ giao mùa từ nửa cuối tháng 4 đến tháng 5/2019 trên phạm vi toàn quốc.

### **2.3. Nhiệt độ và nắng nóng**

Nhiệt độ trung bình từ tháng 5-10/2019 trên phạm vi toàn quốc phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5-1,0<sup>0</sup>C. Riêng khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ từ tháng 8 đến tháng 10/2019 nền nhiệt độ có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Các đợt nắng nóng không kéo dài và có khả năng tập trung trong tháng 5 ở phía Tây Bắc Bộ, từ tháng 5-6 ở phía Đông Bắc Bộ, từ tháng 5-8 tại khu vực Bắc và Trung Trung Bộ.

### **2.4. Lượng mưa**

#### **- Khu vực Bắc Bộ:**

Tổng lượng mưa trong tháng 5 và từ tháng 7-10/2019 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN; Riêng tháng 6 tại khu vực Việt Bắc và Đông Bắc có khả năng ở mức cao hơn TBNN khoảng từ 15-25%. Trong nửa cuối tháng 5 khả năng xuất hiện khoảng 1-2 đợt mưa rào và dông, mưa tập trung nhiều hơn ở các tỉnh vùng núi (Tây Bắc, Việt Bắc và Đông Bắc).

#### **- Khu vực Trung Bộ:**

Tổng lượng mưa tại khu vực Trung Bộ trong tháng 5-6/2019 phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%. Từ tháng 7-10/2019 tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. *Cảnh báo thiếu hụt mưa trong tháng 5 tại khu vực Trung và Nam Trung Bộ.*

**- Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:**

Tổng lượng mưa trong tháng 5 tại khu vực phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%. Từ tháng 6-10/2019, tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Thời điểm bắt đầu mùa mưa ở Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng muộn hơn so với TBNN (*khoảng nửa đầu tháng 5 ở khu vực Tây Nguyên và nửa cuối tháng 5 ở khu vực Nam Bộ*).

## **2.5. Thủy văn**

### ***Bắc Bộ:***

Trong tháng 5, trên một số sông suối nhỏ thượng lưu hệ thống sông Hồng-Thái Bình sẽ xuất hiện lũ nhỏ. Lũ chính vụ từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2019 có khả năng xuất hiện đúng chu kỳ TBNN. Đỉnh lũ lớn nhất năm trên các sông khu vực Bắc Bộ phổ biến ở mức BĐ2-BĐ3, riêng các sông suối nhỏ trên BĐ3. Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn BĐ1 từ 1-2m, hạ lưu sông Thái Bình ở mức BĐ1. Lũ quét, sạt lở đất có nguy cơ cao xảy ra tại khu vực vùng núi, đặc biệt khu vực Tây Bắc

Nguồn nước khu vực Tây Bắc và Việt Bắc ở mức xấp xỉ TBNN; khu vực Đông Bắc phổ biến thiếu hụt từ 10-30%; khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, hạ lưu sông Hồng thiếu hụt từ 10-30%.

### ***Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:***

Từ nửa cuối tháng 4 đến tháng 6/2019, mực nước trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm. Riêng thượng lưu các sông ở Thanh Hóa, Hà Tĩnh khả năng xuất hiện dao động với biên độ từ 0,5-1,0m vào nửa cuối tháng 5, các sông ở Nghệ An có dao động nhỏ vào thời kỳ cuối tháng 5. Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-55%; các sông ở Nghệ An, Bình Định đến Ninh Thuận thấp hơn từ 65-90%; các sông ở Quảng Nam, Quảng Ngãi và khu vực nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN 10%.

Trong các tháng 7-8/2019, dòng chảy trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh và khu vực Tây Nguyên có xu thế tăng dần; các sông khác ở Trung, Nam Trung Bộ biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-35%; các sông ở Nghệ An và sông Cái Nha Trang thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 50-85%; riêng các sông ở Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Nam và Quảng Ngãi ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-15%.

Nguy cơ xảy ra khô hạn, thiếu nước cục bộ tại các tỉnh Nam Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên từ tháng 4-5/2019. Trên hầu hết các sông ít có khả năng xuất hiện lũ tiểu mãn, riêng các sông ở Thanh Hóa khả năng xảy ra lũ tiểu mãn nhỏ. Tình trạng khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn vùng cửa sông sẽ lan rộng



ra các tỉnh từ Hà Tĩnh đến bắc Bình Thuận và có khả năng kéo dài đến tháng 8. Trên một số sông thuộc Trung Bộ có khả năng xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc.

#### ***Khu vực Nam Bộ:***

Từ cuối tháng 4-6/2019, tổng lượng dòng chảy trên các trạm thượng nguồn Mê Công ở mức cao hơn so với TBNN từ 20-50%. Tháng 7 và 8, tổng lượng dòng chảy trên các trạm thượng nguồn Mê Công ở mức thấp hơn so với TBNN từ 10-25%.

Từ nay cho đến tháng 6/2019, các sông Nam Bộ chịu ảnh hưởng của 3 đợt triều mạnh tương ứng các tháng và theo xu thế xuống dần và ở mức cao hơn TBNN từ 0,1-0,35m.

Từ tháng 7, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần và đạt mức cao nhất vào đầu tháng 10, ở mức thấp hơn TBNN từ 0,20-0,30m.

Mùa lũ 2019 ở thượng nguồn sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long ít khả năng đến sớm so với TBNN. Đỉnh lũ năm ở đầu nguồn sông Cửu Long ở mức BĐ1-BĐ2, thấp hơn đỉnh lũ TBNN. Tuy ít có khả năng xuất hiện lũ lớn nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ cường suất lũ lên nhanh hơn bình thường do tác động từ việc xả lũ của thủy điện ở thượng lưu.

## **2.6. Hải văn**

Mực nước ven biển chủ yếu dao động theo thủy triều và ở mức trung bình nhiều năm so với cùng kỳ. Ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ ít có khả năng xuất hiện những đợt triều cường cao, trong khi đó, nguy cơ xuất hiện nước dâng do bão chủ yếu tập trung tại ven biển Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong tháng 8-10/2019. Sóng lớn chủ yếu xuất hiện trong khu vực ảnh hưởng của bão/ATNĐ và do hoạt động của gió mùa Tây Nam ở khu vực Nam Biển Đông.

*Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 6 năm 2019.*

#### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UB QG UPSC thiên tai&TKCN;
- Đài tiếng nói Việt Nam;Đài truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH;Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn ;
- Lưu: VT, ĐBKH. H.45

**TL.GIÁM ĐỐC**  
**Phó giám đốc**

**(đã ký)**

**Hoàng Phúc Lâm**